

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838502] - Thực tập trang bị điện
hệ thống lạnh (CCQ2418B)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 15.

Số bài thi: 15.

Số tờ giấy thi: 15.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chiến	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180069	Nguyễn Quang	Chiến	13/08/2006	CCQ2418B		<i>Quang</i>	6.8	7.0	6.9
2	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		<i>Đạt</i>	9.3	9.0	9.1
3	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		<i>Tiến Đạt</i>	7.3	7.0	7.1
4	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B		<i>Quốc</i>	6.8	7.0	6.9
5	2124180065	Võ Quốc	Hải	15/12/2006	CCQ2418B					
6	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B		<i>Minh</i>	7.3	7.5	7.4
7	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		<i>Hữu</i>	5.0	6.0	5.6
8	2124180052	Nguyễn Thế	Hung	31/07/2006	CCQ2418B		<i>Hung</i>	6.0	7.5	6.9
9	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B		<i>Khoa</i>	5.5	6.0	5.8
10	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B		<i>Khôa</i>	6.0	6.5	6.3
11	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Gia</i>	7.8	7.0	7.3
12	2124180041	Rơ Luk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B					
13	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B					
14	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B		<i>Minh</i>	9.3	9.0	9.1
15	2124180103	Trần Đại Hạo	Nam	02/07/2005	CCQ2418B					
16	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418B		<i>Duy</i>	5.3	5.0	5.1
17	2124180078	Đồng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B		<i>Hữu</i>	6.3	6.0	6.1
18	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B		<i>Nhân</i>	7.0	7.0	7.0
19	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418B		<i>Phát</i>	5.8	7.0	6.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đỗ Quang Huy *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy*

Môn học : [22838504] - Thực tập trang bị điện
hệ thống lạnh (CCQ2418B)
CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 13.
Số bài thi:13.
Số tờ giấy thi: 13.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B		<i>Phong</i>	5.0	7.0	6.2
2	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418B		<i>Phu</i>	8.3	9.0	8.7
3	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B		<i>Phuc</i>	5.8	6.0	5.9
4	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418B		<i>Phuc</i>	8.5	9.5	9.1
5	2124180090	Đặng Huy	Phụng	17/05/2006	CCQ2418B					
6	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B		<i>Quyen</i>	9.8	10.0	9.9
7	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B		<i>Tam</i>	9.3	10.0	9.7
8	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B		<i>Thang</i>	6.0	7.5	6.9
9	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B		<i>Thanh</i>	8.3	9.5	9.0
10	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A		<i>Thinh</i>	7.3	8.0	7.7
11	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B		<i>Tien</i>	8.5	8.5	8.5
12	2124180108	Nguyễn Trần Minh	Trí	05/08/2006	CCQ2418B					
13	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B		<i>Trang</i>	6.3	7.0	6.7
14	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B		<i>Tu</i>	7.3	7.5	7.4
15	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B					
16	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B		<i>Vinh</i>	7.0	6.0	6.4